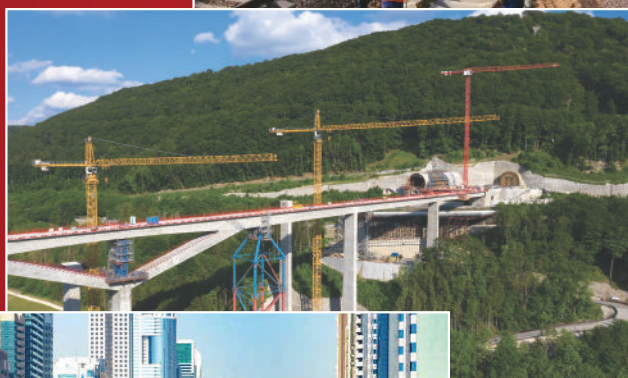
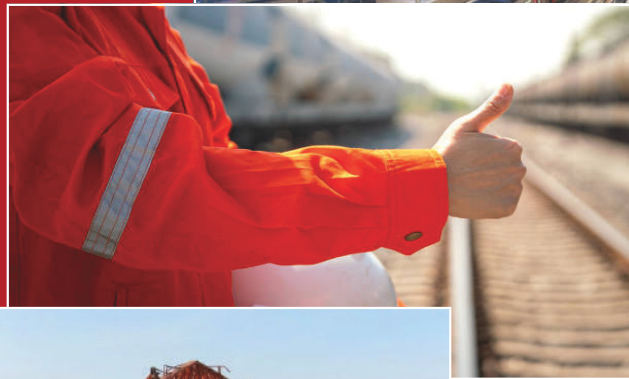
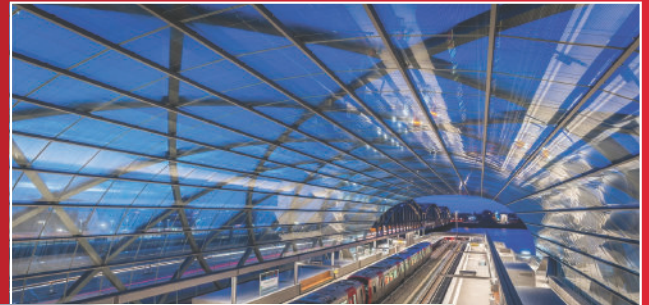


RCC

SINCE 1973

PROFILE | HỒ SƠ NĂNG LỰC

CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM



MỤC LỤC

	TRANG
● THƯ NGỎ	03
● VỀ CHÚNG TÔI	04
● TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI	05
● LỊCH SỬ HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN	06
● CÔNG TY THÀNH VIÊN	08
● THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC	10
● SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	12
● THÔNG TIN CÔNG TY	13
● NĂNG LỰC RCC	14
● DỰ ÁN TIÊU BIỂU	18
● KHÁCH HÀNG - ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU	20
● CAM KẾT	21
● DANH SÁCH THIẾT BỊ	36
● DANH SÁCH CÔNG NGHỆ TIÊU BIỂU	38
● DANH SÁCH CÔNG TRÌNH	40
● TỔNG HỢP THÔNG TIN NGƯỜI LAO ĐỘNG	47
● HOẠT ĐỘNG ĐẢNG, ĐOÀN, XÃ HỘI	48

» THƯ NGỎ

Kính gửi Quý khách hàng và đối tác,

Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình Đường sắt Việt Nam (**VRCC**) xin trân trọng gửi tới Quý vị lời chào, lời cảm ơn chân thành cùng lời chúc sức khỏe, thành công và thịnh vượng!

Được thành lập từ năm 1973, VRCC kế thừa hơn nửa thế kỷ truyền thống thi công, xây dựng và phụng sự các công trình hạ tầng trọng điểm quốc gia. Từ một xí nghiệp trực thuộc Tổng cục Đường sắt, phát triển thành Tổng công ty Nhà nước, và nay là doanh nghiệp cổ phần đại chúng (mã cổ phiếu **RCC**), chúng tôi đã không ngừng đổi mới để đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của đất nước.

Với đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân có năng lực chuyên môn cao – trong đó nòng cốt là lực lượng Đảng viên tiên phong – VRCC luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị và kinh tế, trực tiếp tham gia vào quá trình tái thiết đất nước và phát triển hạ tầng giao thông hiện đại.

Trong thời kỳ mới, VRCC định vị là doanh nghiệp đầu tư xây dựng sản xuất và quản lý vận hành hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, bất động sản và logistics. Chúng tôi chủ động mở rộng năng lực theo các mô hình EPC – PPP – TOD, sẵn sàng đồng hành trong các dự án sử dụng vốn Nhà nước và các nguồn vốn khác.

Bằng chiến lược **liên kết quốc tế – chuyển giao công nghệ – phát triển bền vững**, VRCC không ngừng nâng cao năng lực quản trị đạt chuẩn quốc tế, đẩy mạnh đầu tư, xây dựng, sản xuất và quản lý vận hành hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, bất động sản và logistic.

Chúng tôi tin rằng, với nền tảng vững chắc, tinh thần đổi mới và cam kết phụng sự, VRCC sẽ là **đối tác tin cậy**, cùng Quý vị **kiến tạo những công trình an toàn, bền vững và mang tầm vóc tương lai** cho **Việt Nam** và **khu vực**.

Trân trọng cảm ơn và kính chúc Quý vị luôn thành công, hợp tác bền vững cùng VRCC!

CHỦ TỊCH HĐQT



VŨ ĐỨC TIẾN

>> VỀ CHÚNG TÔI



CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM (VRCC)
(Mã chứng khoán: RCC)

Với hơn 52 năm kinh nghiệm, VRCC là doanh nghiệp đại chúng đa lĩnh vực, tiên phong trong tư vấn – đầu tư – thi công xây dựng hạ tầng giao thông đường sắt, đường bộ, khai khoáng – sản xuất cấu kiện bê tông – bất động sản – logistics – thương mại dịch vụ.

NĂNG LỰC VÀ QUY MÔ



+500

**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN
HOÀN THÀNH**

Bao gồm các tuyến đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, cao tốc, cầu lớn, nhà ga trung tâm, cùng nhiều dự án công nghiệp – năng lượng – hạ tầng kỹ thuật trọng điểm.



+52

**NĂM PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**

Thành lập từ năm 1973, VRCC không ngừng đổi mới qua từng giai đoạn, lấy uy tín – chất lượng – hiệu quả làm nền tảng cho tăng trưởng bền vững và hợp tác lâu dài với khách hàng.



+400

**NHÂN SỰ
CỐT LÕI TINH NHUỆ**

Với đội ngũ Đảng viên đông đảo, quy tụ các kỹ sư đầu ngành và chuyên gia quản lý dự án giàu kinh nghiệm, VRCC đủ năng lực đảm nhiệm vai trò Tổng thầu EPC – Đối tác PPP – Nhà đầu tư TOD trong các dự án sử dụng vốn Nhà nước, vốn ODA và vốn tư nhân.

>> TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN

Trở thành Tập đoàn tiên phong trong đầu tư và phát triển hạ tầng giao thông đường sắt – đường bộ hiện đại, xanh và bền vững, đóng vai trò dẫn dắt ngành hạ tầng Việt Nam trong tiến trình hội nhập toàn cầu.



SỨ MỆNH

Kiến tạo hệ thống giao thông đường sắt – đường bộ hiện đại, thân thiện với môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- **Tận tâm:** Phục vụ khách hàng, xã hội và đất nước với tinh thần trách nhiệm cao nhất.
- **Chất lượng:** Lấy chất lượng công trình và sự hài lòng của đối tác làm thước đo danh dự.
- **Đổi mới:** Không ngừng sáng tạo, ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả.
- **Trách nhiệm:** Tuân thủ pháp luật, bảo đảm an toàn, phát triển hài hòa với môi trường.
- **Hợp tác:** Xây dựng quan hệ bền vững, cùng phát triển với các đối tác trong và ngoài nước.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

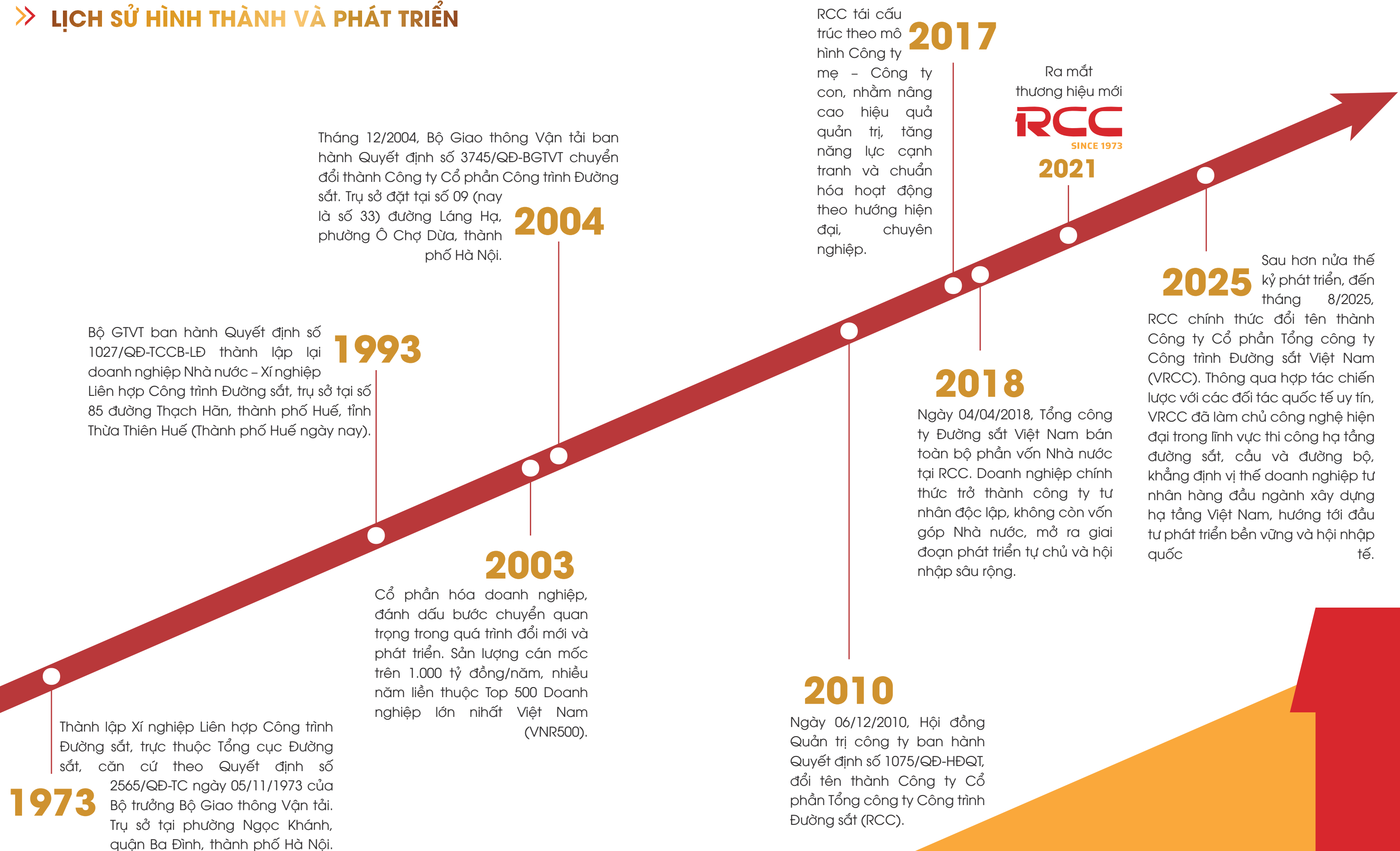
- **Đầu tư & thi công hạ tầng tích hợp đa mô hình (EPC, PPP, TOD...):** Mở rộng vai trò từ nhà thầu sang nhà đầu tư và nhà vận hành hạ tầng tích hợp.
- **Liên kết chiến lược quốc tế:** Hợp tác với các tập đoàn hàng đầu thế giới nhằm tiếp nhận, chuyển giao và làm chủ công nghệ thi công hiện đại.
- **Phát triển chuỗi cung ứng vật liệu xanh – đạt chuẩn quốc tế:** Tối ưu hóa sản xuất cấu kiện, vật liệu và logistics theo tiêu chuẩn ESG toàn cầu, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.



NĂNG LỰC CỐT LÕI

- Thi công xây dựng hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, cao tốc, cầu lớn, nhà ga, tuyến kết nối liên vùng.
- Sản xuất và cung ứng cấu kiện bê tông, tà vẹt, đá ba lát đạt tiêu chuẩn quốc tế.
- Tham gia các dự án ODA, PPP, EPC quy mô lớn với vai trò tổng thầu và đối tác chiến lược.
- Liên kết với các tập đoàn quốc tế uy tín như **China Civil Engineering Construction Corporation (CCECC)**, **Shandong Expressway Group Co., Ltd. (SDHS)** và nhiều đối tác trong khu vực để tiếp nhận – làm chủ – chuyển giao công nghệ thi công hiện đại.

» **LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**



>> **CÔNG TY THÀNH VIÊN**

01

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 798**

Thôn Cầu Thăng Long
Xã Thiên Lộc
Thành phố Hà Nội
ĐT: 024.38810504
Mail: 798.nc@rccgroup.vn

02

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÁ HOÀNG MAI**

Khối Tân Thành
Phường Hoàng Mai
Tỉnh Nghệ An
ĐT: 0238.3664260
Mail: hm.nc@rccgroup.vn

03

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH 791**

Số 144 Nguyễn Trường Tộ
Phường Thành Vinh
Tỉnh Nghệ An
ĐT: 0238.3531204
Mail: 791.nc@rccgroup.vn

04

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH 792**

Số 122 Hữu Nghị
Phường Đồng Hới
Tỉnh Quảng Trị
ĐT: 0232.3825816
Mail: 792.nc@rccgroup.vn

05

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH 793**

Số 292 Lê Duẩn - Khu phố 3
Phường Nam Đông Hà
Tỉnh Quảng Trị
ĐT: 0233.3859012
Mail: 793.nc@rccgroup.vn

06

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH 875**

Số 59 Nguyễn Văn Cừ
Phường Hải Vân
Thành phố Đà Nẵng
ĐT: 0236.3770160
Mail: 875.nc@rccgroup.vn

07

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 878**

31 Lý Đạo Thành
Phường Phú Bài
Thành phố Huế
ĐT: 0234.3861255
Mail: 878.nc@rccgroup.vn

08

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH 879**

Số 20 Bảo Quốc
Phường Đức
Thành phố Huế
ĐT: 0234.3822378
Mail: 879.nc@rccgroup.vn

09

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT 796**

249/1 Quốc lộ 1A - Khu Phố 1
Phường Tân Thới Hiệp
Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: 028.37172077
Mail: 796.nc@rccgroup.vn

10

**CHI NHÁNH
KHÁCH SẠN ĐƯỜNG SẮT**

Số 131 Thạch Hãn
Phường Thuận Hòa
Thành phố Huế
ĐT: 0234.3581120
Mail: ksds@rccgroup.vn

11

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VẬT TƯ ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG**

Số 61 Nguyễn Văn Cừ
Phường Hải Vân
Thành phố Đà Nẵng
ĐT: 0236.3770144
Mail: vtts.nc@rccgroup.vn



» **THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC**



Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, quyết định số 149KT/CTN ngày 19/3/2002



Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới, quyết định số 623KT/CTN ngày 08/9/2004



Huân chương Độc lập hạng Nhất, quyết định số QĐ 392 QĐ/CTN ngày 16/4/2007



Huân chương Lao động hạng Ba, quyết định số 17 QĐ/CTN ngày 16/01/2005



Huân chương Chiến công hạng Ba, lệnh số 48/LCT ngày 22/7/1974



Cờ Chính phủ năm 2006, quyết định số 255 /QĐ - TTg ngày 23/2/2007



Huân chương Độc lập hạng Ba, quyết định số 190KT/CT ngày 31/5/1999



Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2013.



Huân chương Lao động hạng Nhì, lệnh số 02/LCT ngày 16/01/1978



Cờ thi đua Chính phủ năm 2007, quyết định số 138 /QĐ - TTg ngày 30/1/2008



Cờ thi đua Chính phủ năm 2008, quyết định số 104 /QĐ - TTg ngày 20/1/2009



Cờ thi đua Chính phủ năm 2009, quyết định số 189 /QĐ - TTg ngày 02/02/2010



Huân chương Lao động hạng Nhì, nghị quyết số 595 KT/HĐNN ngày 04/01/1985



Huân chương Lao động hạng Nhì, quyết định số 290 KT/CT ngày 14/6/1994



Huân chương Lao động hạng Ba, nghị quyết số 149KT/HĐNN ngày 05/6/1982



Cờ thi đua Chính phủ năm 2013

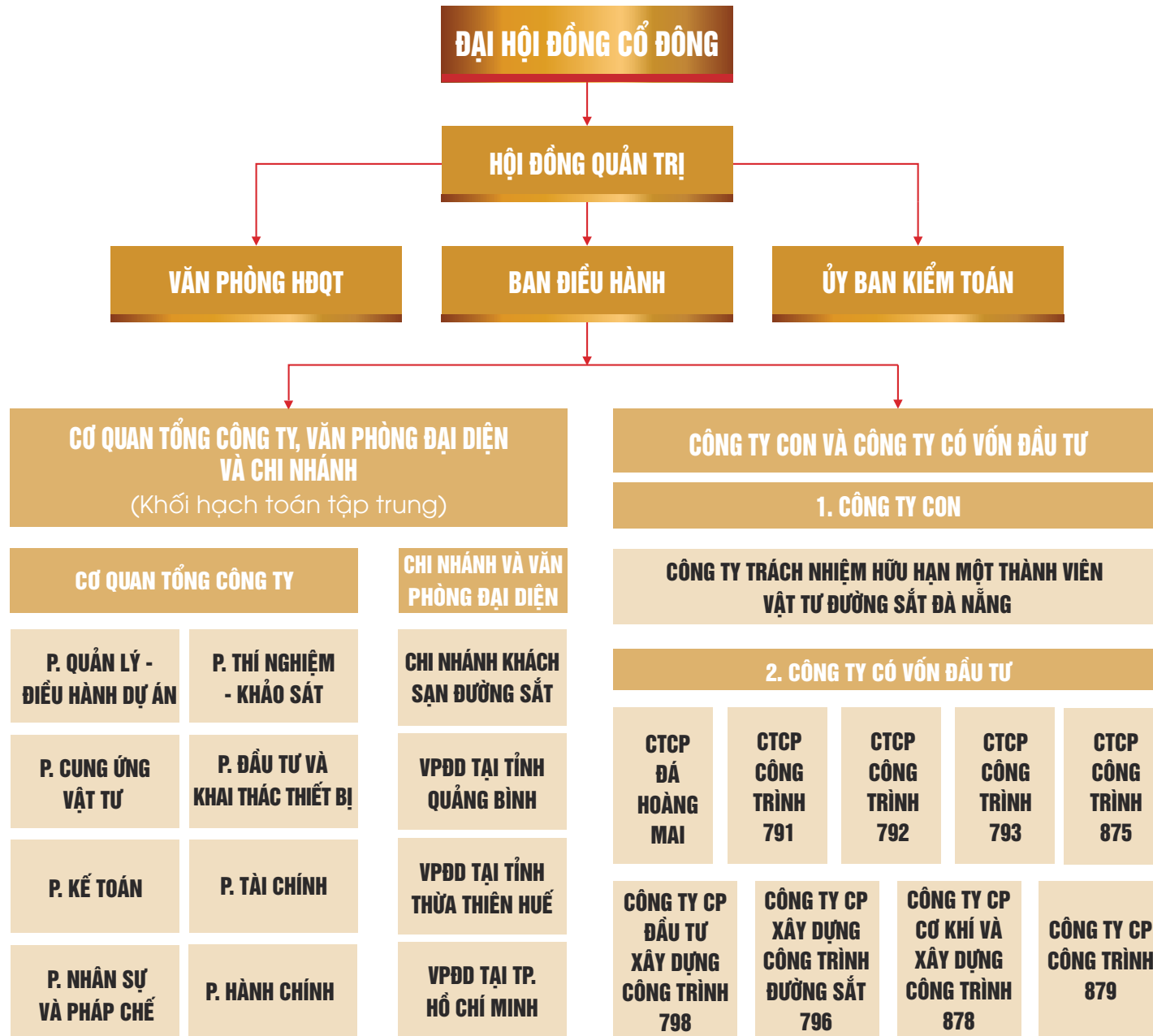


Cờ thi đua của Bộ GTVT năm 2010



Cờ thi đua của Bộ GTVT năm 2012

>> SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



>> THÔNG TIN CÔNG TY

TÊN ĐẦY ĐỦ: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Tên tiếng Anh	VIETNAM RAILWAY CONSTRUCTION CORPORATION JOINT STOCK COMPANY	
Tên viết tắt	VRCC., JSC	
Trụ sở chính	Toà nhà số 33, đường Láng Hạ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội	
Mã số thuế	3300101075	
Email / Web	Email: contact@rccgroup.vn	Web: rccgroup.vn
Liên hệ	Điện thoại: 024.35145715	

>> LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



01 THI CÔNG ĐƯỜNG SẮT

Thi công, cải tạo và nâng cấp và xây mới các tuyến đường sắt quốc gia, đô thị và cao tốc, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật hiện đại, bảo đảm an toàn và tiến độ.



02 THI CÔNG CẦU - ĐƯỜNG BỘ

Thiết kế và xây dựng các tuyến cao tốc, cầu lớn, nút giao trọng điểm, đảm bảo chất lượng, mỹ quan và độ bền vững cao.



03 KHAI THÁC MỎ & SẢN XUẤT

Khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng, sản xuất tà vẹt, cấu kiện bê tông đúc sẵn, đá ba lát, sản xuất dầm thép phục vụ công trình hạ tầng đạt chuẩn quốc tế.



04 THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ - BẤT ĐỘNG SẢN - LOGISTICS

Phát triển và vận hành bất động sản công nghiệp, thương mại, dịch vụ, kết hợp chuỗi logistics hỗ trợ thi công, đầu tư và sản xuất.



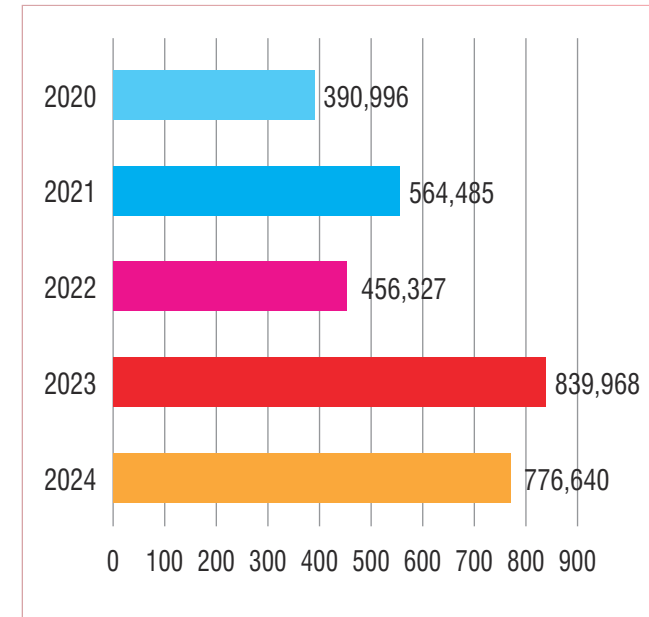
05 ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG TRỌNG ĐIỂM

Đầu tư, phát triển và quản lý vận hành các dự án hạ tầng EPC - PPP - TOD, hướng tới vai trò nhà đầu tư tích hợp trong lĩnh vực đường sắt, đường bộ và đô thị.

» **NĂNG LỰC TÀI CHÍNH**

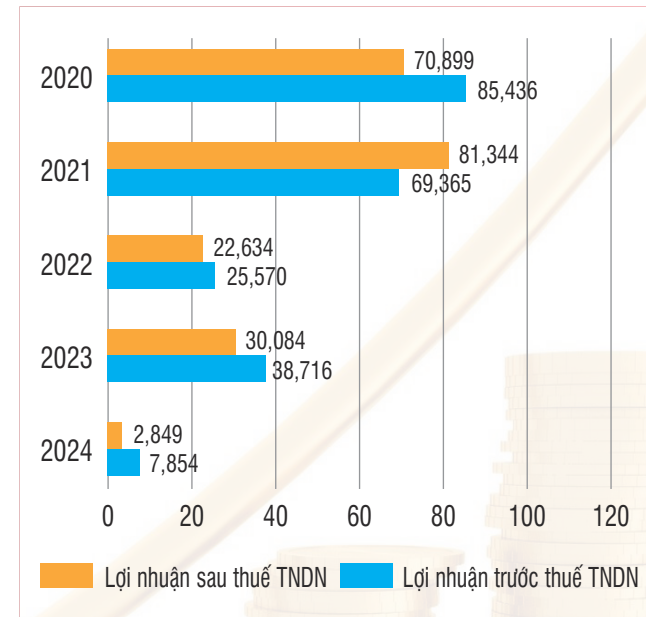
TỔNG DOANH THU, THU NHẬP

Đơn vị: tỷ đồng



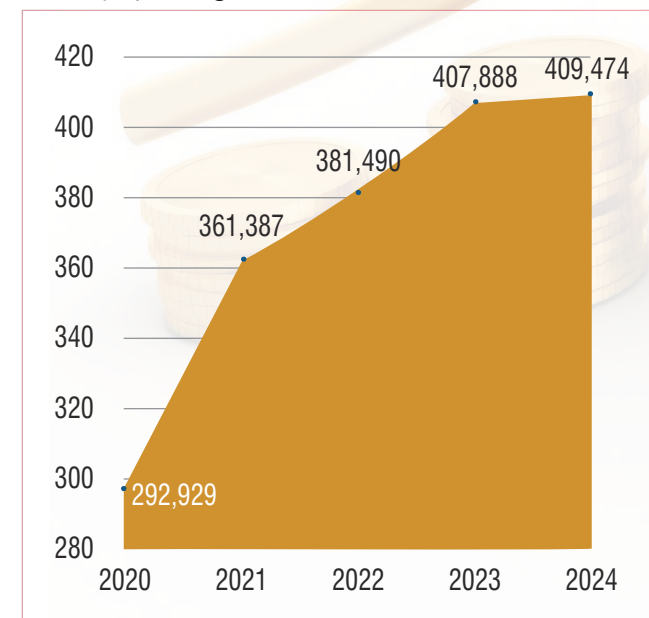
LỢI NHUẬN

Đơn vị: tỷ đồng



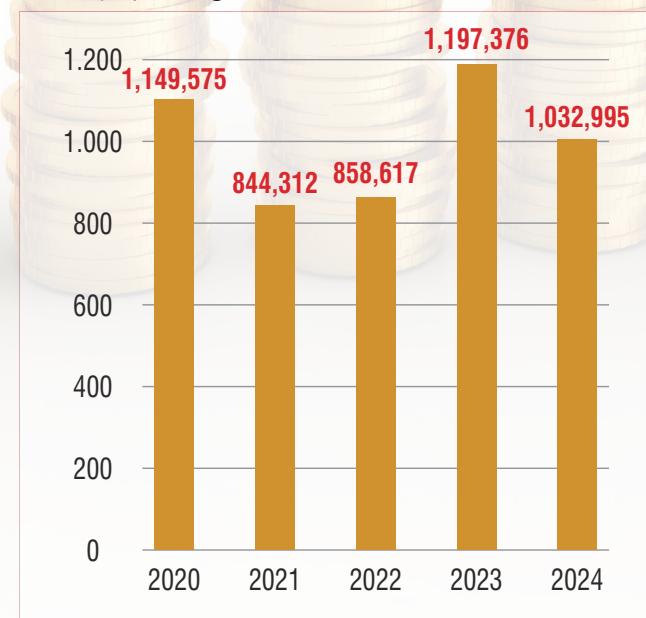
VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị: tỷ đồng

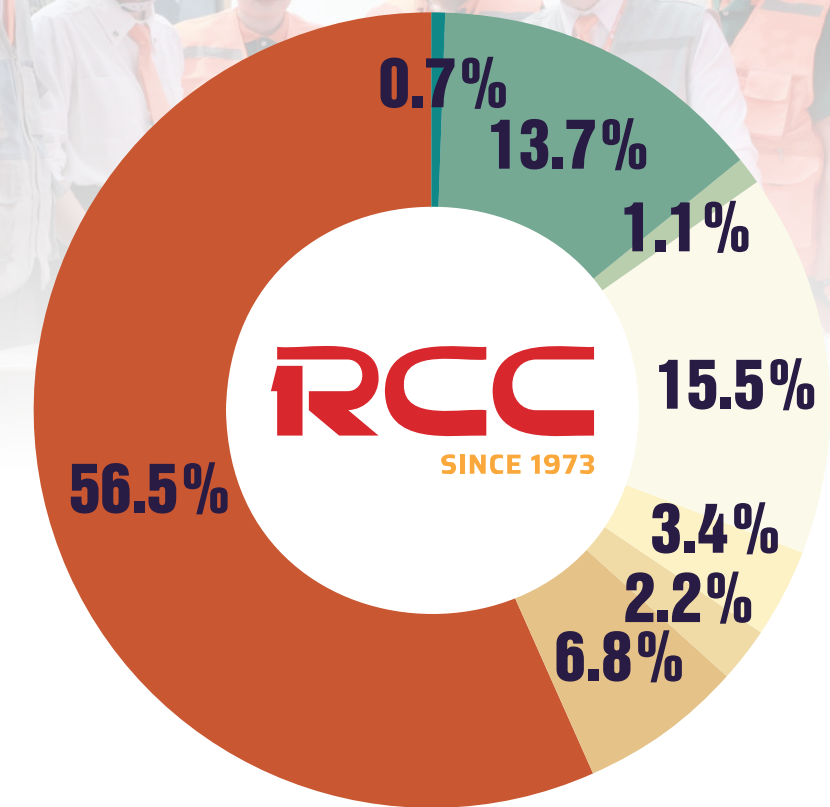


TỔNG TÀI SẢN

Đơn vị: tỷ đồng



» **NĂNG LỰC NHÂN SỰ**

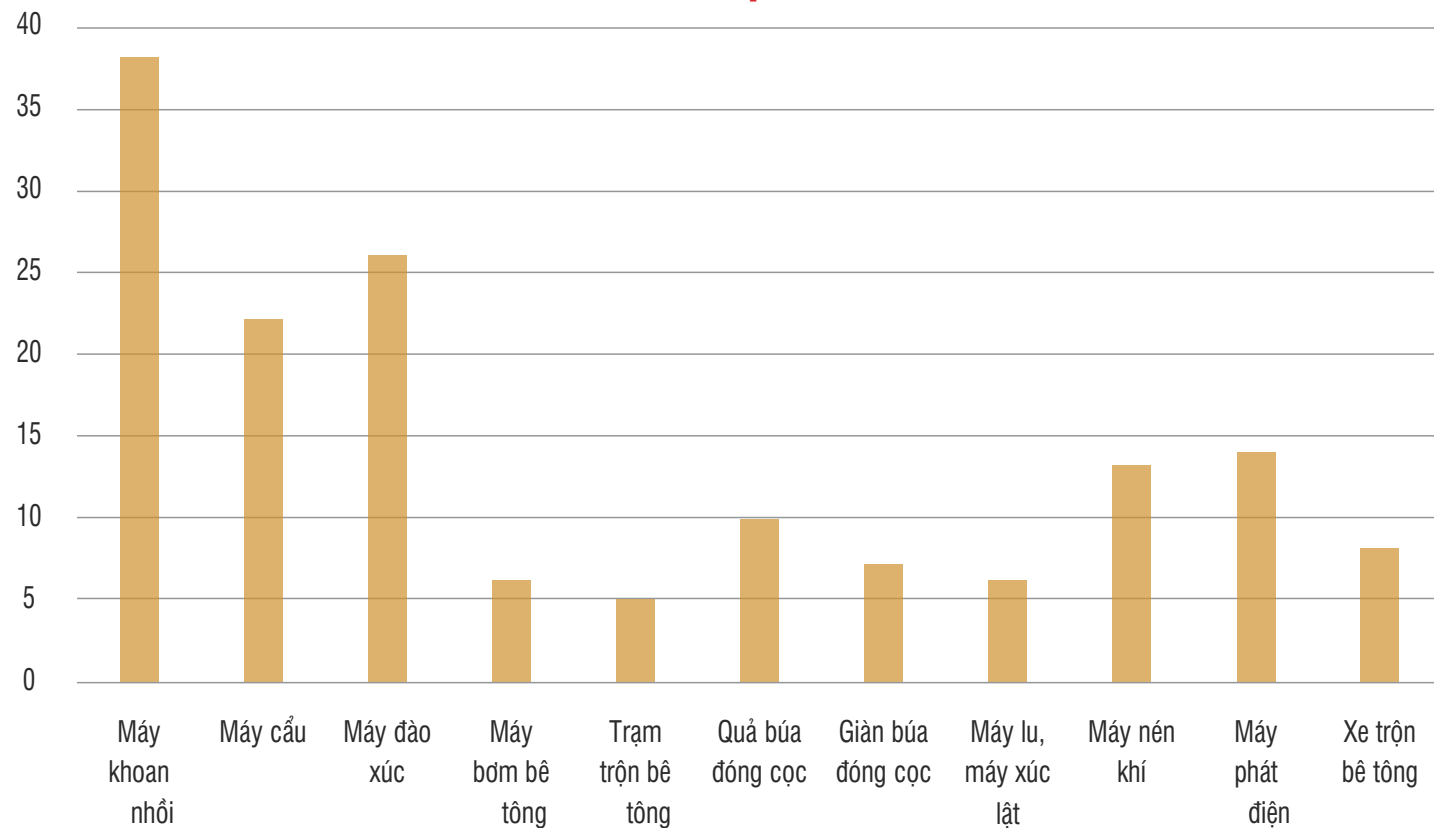


PHÂN BỐ	SL
Thạc sĩ xây dựng	3
Kỹ sư xây dựng cầu đường	61
Kỹ sư kinh tế xây dựng	5
Cử nhân Kinh tế - tài chính	69
Cơ khí, máy xây dựng	15
Đại học - khác	10
Cao đẳng - Trung cấp	30
Công nhân kỹ thuật	251

» NĂNG LỰC THIẾT BỊ

LOẠI THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ỨNG DỤNG
Máy khoan nhỏ	38	Đường kính khoan 1.2m - 2.5m	Khoan cọc, móng sâu
Máy cầu	22	Tải trọng nâng 50 - 250 tấn	Lắp đặt kết cấu, nâng hạ vật liệu
Máy đào xúc	26	Dung tích gầu 0.8 - 2.5m ³	Đào móng, san lấp mặt bằng
Máy bơm bê tông	6	Công suất 90 - 180 m ³ /h	Vận chuyển bê tông đến vị trí thi công
Trạm trộn bê tông	5	Công suất 120 - 240 m ³ /h	Cung cấp bê tông cho công trình
Quả búa đóng cọc	10	Trọng lượng 1.5 - 3 tấn	Đóng cọc bê tông, cọc thép
Giàn búa đóng cọc	7	Lực va đập 40 - 100 tấn	Đóng cọc với lực va đập lớn
Máy lu, máy xúc lật	6	Tải trọng nâng 3 - 5 tấn	Vận chuyển vật liệu, san gạt
Máy nén khí	13	Áp suất 7 - 12 bar	Cung cấp khí nén cho thi công
Máy phát điện	14	Công suất 100 - 500 KVA	Cung cấp điện tại công trình
Xe chở bê tông	8	Dung tích bồn 6 - 12 m ³	Vận chuyển bê tông đến công trình

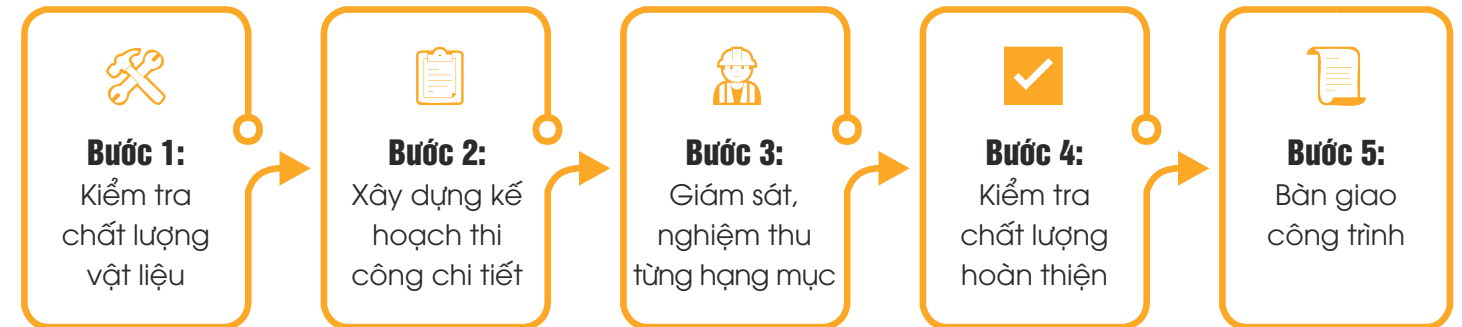
SỐ LƯỢNG



» BẢNG TỔNG HỢP CÔNG NGHỆ & PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG

HẠNG MỤC	CÔNG NGHỆ / PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG	ƯU ĐIỂM
Thi công cầu	Đúc hẫng cân bằng	Giảm chi phí giàn giáo, tăng tiến độ
Thi công đường sắt	Công nghệ hàn ray liên tục	Giảm rung lắc, tăng tuổi thọ tuyến đường
Móng cọc	Cọc khoan nhỏ, ép cọc thủy lực	Độ bền cao, phù hợp nền đất yếu
Thi công hầm	Khoan nổ theo công nghệ NATM	Ổn định kết cấu, giảm ảnh hưởng môi trường

» SƠ ĐỒ QUY TRÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG



» SƠ ĐỒ QUY TRÌNH AN TOÀN LAO ĐỘNG



>> **CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU**



01

CẦU ĐƯỜNG SẮT ĐUỐNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Giá trị hợp đồng: 227,814,169,545

Thời gian: Đang thi công

Địa điểm: Thành Phố Hà Nội

02

**GÓI THẦU XP3: NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG SẮT
YÊN VIÊN - LÀO CAI**

Giá trị hợp đồng: 227,045,000,000

Thời gian: 2013 - 2015

Địa điểm: Tỉnh Lào Cai

03

CẦU NHẬT LỆ 2 - TỈNH QUẢNG TRỊ

Giá trị hợp đồng: 497,070,000,000

Thời gian: 2012 - 2017

Địa điểm: Tỉnh Quảng Trị

04

GIA CỐ CẦU LONG BIÊN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Giá trị hợp đồng: 166,027,000,000

Thời gian: 2015 - 2018

Địa điểm: Thành Phố Hà Nội

05

CẦU TƯ HIỂN - HUYỆN PHÚ LỘC - THÀNH PHỐ HUẾ

Giá trị hợp đồng: 82,334,000,000

Thời gian: 2004 - 2007

Địa điểm: Thành phố Huế

06

**CAO TỐC VẠN NINH - CAM LỘ, THUỘC DỰ ÁN
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM**

Giá trị hợp đồng: 620,993,846,000

Thời gian: Đang thi công

Địa điểm: Tỉnh Quảng Trị

07

CẦU BẠCH HỔ - THÀNH PHỐ HUẾ

Giá trị hợp đồng: 254,294,000,000

Thời gian: 2009 - 2012

Địa điểm: Thành phố Huế

08

CẦU CỬA VIỆT - TỈNH QUẢNG TRỊ

Giá trị hợp đồng: 101,663,000,000

Thời gian: 2007 - 2011

Địa điểm: Tỉnh Quảng Trị

09

**GÓI THẦU: XL-CY-01: THI CÔNG 06 CẦU ĐƯỜNG SẮT
THUỘC ĐỊA PHẬN TP. ĐÀ NẴNG**

Giá trị hợp đồng: 70,501,000,000

Thời gian: 2020 - 2021

Địa điểm: Thành phố Đà Nẵng

10

**GÓI THẦU XL-CY-07: THI CÔNG 13 CẦU ĐƯỜNG SẮT THUỘC
ĐỊA PHẬN TỪ THÀNH PHỐ HUẾ ĐẾN QUẢNG NGÃI**

Giá trị hợp đồng: 142,459,000,000

Thời gian: 2020 - 2021

Địa điểm: Thành phố Huế / Tỉnh Quảng Ngãi

11

CẦU AN ĐÔNG - TỈNH KHÁNH HOÀ

Giá trị hợp đồng: 651,107,000,000

Thời gian: 2012 - 2015

Địa điểm: Tỉnh Khánh Hoà

12

**CAO TỐC QUY NHƠN - CHÍ THẠNH, THUỘC DỰ ÁN
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM**

Giá trị hợp đồng: 611,761,070,000

Thời gian: Đang thi công

Địa điểm: Tỉnh Gia Lai

13

GÓI THẦU CP3C XÂY DỰNG 04 CẦU ĐƯỜNG SẮT

Giá trị hợp đồng: 144,649,000,000

Thời gian: 2013 - 2016

Địa điểm: Tỉnh Đồng Nai

14

GIA CỐ CÔNG TRÌNH HẦM BABONNEAU

Giá trị hợp đồng: 90,542,000,000

Thời gian: 2020 - 2022

Địa điểm: Tỉnh Đắk Lắk

» **KHÁCH HÀNG - ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU**

» **CAM KẾT**



Lãnh đạo và toàn thể cán bộ – kỹ sư – công nhân viên VRCC cam kết đồng lòng phát triển bền vững, lấy uy tín và chất lượng làm thước đo thành công, hướng tới khách hàng và cộng đồng với tinh thần trách nhiệm – chuyên nghiệp – hiệu quả.

HIỆU QUẢ:

Mang lại giá trị tối ưu cho chủ đầu tư và khách hàng thông qua giải pháp thi công hiện đại, nhanh, tiết kiệm, an toàn và đạt chuẩn quốc tế, đồng thời bảo đảm phúc lợi và môi trường làm việc công bằng cho người lao động.

BỀN VỮNG:

Phát triển trên nền tảng ổn định – dài hạn – thân thiện môi trường, xây dựng thương hiệu VRCC trở thành đối tác tin cậy của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

CHUYÊN NGHIỆP:

Tổ chức hoạt động theo quy trình chuẩn, đội ngũ được đào tạo bài bản, tuân thủ kỷ luật – an toàn – hiệu suất cao, thể hiện năng lực quản lý tối ưu của tổng thầu tầm quốc gia và quốc tế.

TRÁCH NHIỆM:

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, đồng thời cam kết chịu trách nhiệm tối đa về chất lượng công trình và quyền lợi của khách hàng, đối tác và xã hội.



» **CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3300101075

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 05 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ: 25, ngày 19 tháng 09 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TÔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM RAILWAY CONSTRUCTION CORPORATION JOINT-STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VRCC., JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tòa nhà số 33, đường Láng Hạ, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3514 5715

Số Fax: 024 3514 5671

Thư điện tử: contact@vrcc.vn

Website: vrcc.vn

3. Vốn điều lệ: 320.647.490.000 đồng.

Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tỷ sáu trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 32.064.749

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: **VÕ VĂN PHÚC** Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *06/01/1966*

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: *051066011154*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Địa chỉ liên lạc: *145 THẠCH HẪN, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế, Việt Nam*

* Họ, chữ đệm và tên: **VŨ ĐỨC TIỀN**

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *02/09/1973*

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: *010073000055*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Địa chỉ liên lạc: *CH2114B3, tòa B, Khu PH Mandarin Garden, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Trịnh Huy Tâm

» **QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP**

BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Số: 2565 QĐ/TC

Hà Nội ngày 05 tháng 11 năm 1973

BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

- Căn cứ nghị định số 160-CP ngày 9 tháng 10 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Giao thông vận tải;
- Xét đề nghị của công Tổng cục trưởng Tổng cục đường sắt:

Q U Y Ế T - Đ Ị N H

Điều 1.- Thành lập "Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt" trực thuộc Tổng cục đường sắt.

Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt có trách nhiệm đại tu mở rộng, làm mới các công trình của ngành đường sắt theo kế hoạch được Tổng cục giao.

Điều 2.- Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt là một đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, được cấp vốn, được mở tài khoản tại Ngân hàng, có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng.

Trụ sở xí nghiệp đóng tại Hà Nội.

Điều 3.- Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt do một Giám đốc phụ trách, có các phó Giám đốc Thi công, phó Giám đốc Kỹ thuật, phó Giám đốc Kinh tế, phó Giám đốc Vật tư và phó Giám đốc Đời sống giúp việc. Giám đốc và phó Giám đốc đều do Bộ bổ nhiệm.

Điều lệ tổ chức của xí nghiệp liên hợp có quy định sau theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục đường sắt. Kinh phí hoạt động của Xí nghiệp liên hợp tính vào chi phí quản lý đại tu cấp trên và các khoản vốn tự có của mình.

Điều 4.- Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt trực tiếp quản lý các đơn vị thi công của đường sắt về mọi mặt tài sản và vốn kinh doanh của các đơn vị này cũng đồng thời là tài sản và vốn kinh doanh của Xí nghiệp liên hợp.

Ngoài các đơn vị thi công, Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt có thể căn cứ theo sự cần thiết để tổ chức và trực tiếp quản lý các cơ sở công nghiệp chuyên sản xuất và sửa chữa các thiết bị, dụng cụ thi công hoặc chuyên sản xuất các cấu kiện đúc sẵn.

Để kịp đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ, ông Tổng cục trưởng Tổng cục đường sắt căn cứ vào thực tế hiện nay để chuyển giao cho Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt các công ty công trình đã được thiết lập trước đây theo quyết định của Bộ.

- 2 -

Trong khi chờ đợi công bố điều lệ tổ chức của Xí nghiệp Liên hợp Công trình các công ty này vẫn giữ nguyên tên gọi, quyền tự chủ, tư cách pháp nhân và chế độ hạch toán kinh tế.

Điều 5.- Các ông Tổng cục trưởng Tổng cục đường sắt, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Bộ Tài chính
- UBHC thành phố Hà Nội
- Lưu: HC, LDTL

**K/T BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Dương Bạch Liên

» **CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG**

» **CHỨNG NHẬN**

BỘ XÂY DỰNG
CỤC QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: BXD-00003774
(Ban hành kèm theo Quyết định gia hạn số: 37/QĐ-HĐXD-DN ngày 08/9/2022)

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 3300101075
Ngày cấp: 25/5/2005.
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
Tên người đại diện theo pháp luật:
Ông/Bà: Tạ Hữu Diễn Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà số 33 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Số điện thoại: 024.3514.5715 Số fax:
E-mail: Website:
Phạm vi hoạt động xây dựng:
1. Thi công xây dựng công trình:
- Giao thông (cầu, đường sắt): Hạng I
Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 08/9/2032.

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2022

CỤC TRƯỞNG


Hoàng Quang Nhu

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

  
VICAS 083 - QMS

GIẤY CHỨNG NHẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT
Tòa nhà số 33, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

đã được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:
ISO 9001:2015
Hệ thống Quản lý Chất lượng
cho lĩnh vực:

Xây dựng công trình giao thông và cơ sở hạ tầng; sản xuất cấu kiện bê tông và cấu kiện kim loại; khai thác đá; dịch vụ lưu trữ ngắn ngày; thí nghiệm vật liệu xây dựng và kết cấu công trình

Số giấy chứng nhận: HT 692; Mã số: 692-24-01/00
Ngày chứng nhận lần đầu: 24 / 5 / 2021
Hiệu lực Giấy chứng nhận: Từ ngày 24 / 5 / 2024 đến ngày 23 / 5 / 2027
(Đề duy trì hiệu lực 3 năm Giấy chứng nhận, đơn vị phải hoàn tất thủ tục đánh giá giám sát Lần 1 trước ngày 23 / 5 / 2025, giám sát Lần 2 trước ngày 23 / 5 / 2026)

HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN CHỦ TỊCH  **GS. TS. Nguyễn Hồng Sơn**

  
KT. VIỆN TRƯỞNG PHÓ VIỆN TRƯỞNG  **TS. Ngô Tất Thắng**

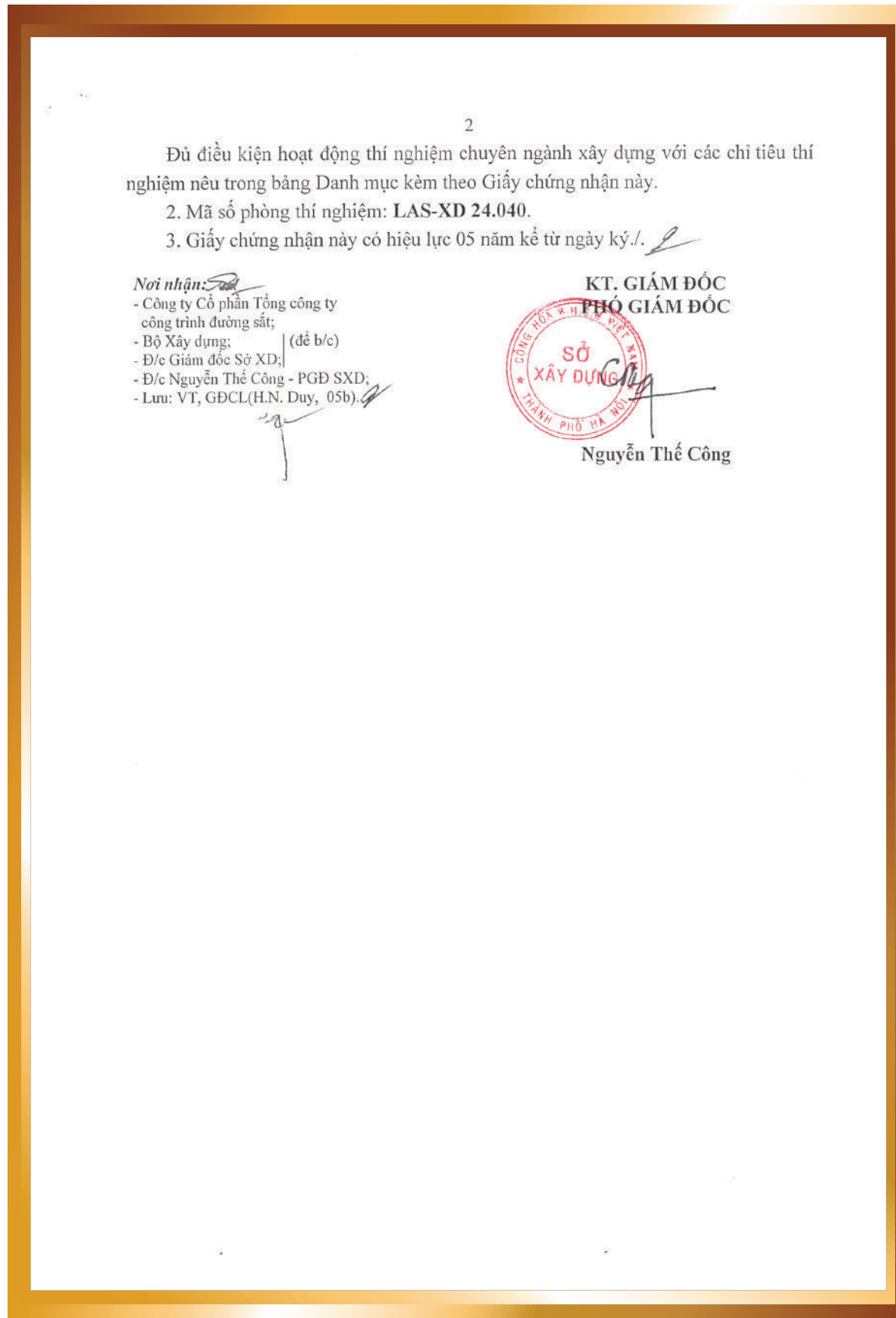
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG
Địa chỉ: Số 52/46, đường Liên Mạc, P. Liên Mạc, Q. Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 024 2266 1111/ 0981851111; Website: issq.org.vn; Email: tcvn@issq.org.vn



» **CHỨNG NHẬN**



» **CHỨNG NHẬN**



3

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 24.040**
(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 21/GCN-SXD(GDCL) ngày 08 tháng 5 năm 2024)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA XI MĂNG		
1	Độ mịn và khối lượng riêng	TCVN13605-23; ASTM C184, ASTM C188, AASHTO T128,
2	Độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017 :2015; ASTM C187
3	Cường độ uốn và cường độ nén	TCVN 6016 : 2011; ASTM C109
II PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA BÊ TÔNG XI MĂNG		
4	Độ sụt của hỗn hợp bê tông xi măng	TCVN 3106 :2022; ASTM C143, AASHTO T119,
5	Khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3108 :2022; ASTM C138,
6	Khối lượng riêng	TCVN 3112 :2022; ASTM C127, C128
7	Độ hút nước	TCVN 3113:2022; ASTM C29
8	Khối lượng thể tích	TCVN 3115 :2022
9	Cường độ chịu nén	TCVN 3118:2022; ASTM C39, AASHTO T22,
10	Cường độ chịu uốn	TCVN 3119:2022
11	Phân tích thành phần bê tông	TCVN 3110:1993
12	Hàm lượng khí trong hỗn hợp bê tông	ASTM C138, AASHTO T121,
13	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:2022
14	Phương pháp xác định độ tách vữa và tách nước của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:2022
III PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA		
15	Xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006; ASTM C136; AASHTO T27
16	Khối lượng riêng	TCVN 7572-4:2006; ASTM C127; C128 AASHTO T84
17	Khối lượng riêng, khối lượng TT, độ hút nước của đá góc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006; ASTM C127; C128 AASHTO T85
18	Xác định khối lượng thể tích xốp, độ xốp	TCVN 7572-6:2006; ASTM C29 AASHTO T19
19	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006; ASTM C70

» **CHỨNG NHẬN**

4

		AASHTO T142 TCVN 7572-8:2006;
20	Hàm lượng chung bụi, bùn, sét	ASTM C142 AASHTO T112
21	Cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006; ASTM D2938
22	Độ nén đập của đá dăm (sỏi) trong xilanh	TCVN 7572-11:2006; BS 812-105
23	Độ hao mòn khi va đập Los Angeles	TCVN 7572-13:2006; ASTM D4791 AASHTO T96
24	Hàm lượng thoi dẹt cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006; ASTM D4791 BS812-105
25	Hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006
26	Hàm lượng mi ca trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006
27	Hệ số đương lượng cát ES	AASHTO T176, ASTM D2419
28	Tạp chất hữu cơ bằng PP so màu	TCVN 7572-9:2006 ASTM C40, AASHTO T21,
29	Hàm lượng lọt sàng 0.075mm	AASHTO T11
IV PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA HỖN HỢP VỮA VÀ VỮA XÂY DỰNG		
30	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3 : 2022; ASTM C230,
31	Khối lượng riêng, thể tích của hỗn hợp vữa	TCVN 3121-6 : 2022
32	Cường độ uốn, nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11 : 2022 ASTM C109
33	Độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18 : 2022
34	Xác định độ chảy của vữa tươi	ASTM C939
V PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA ĐÁT XÂY DỰNG		
35	Thành phần hạt (phương pháp sàng, PP tỷ trọng kế)	TCVN 4198:2014; ASTM D442; AASHTO T88
36	Giới hạn chảy, giới hạn dẻo	TCVN 4197:2012; ASTM D4318; AASHTO T89, T90
37	Khối lượng riêng	TCVN 4195:2012; ASTM D854; AASHTO T100
38	Khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012; ASTM D4914
39	Độ ẩm	TCVN 4196:2012; ASTM D2216
40	Thí nghiệm đầm nén	22 TCN 333- 06; TCVN 4201:2012; ASTM D1557; D698; AASHTO T99, T180
41	Sức chịu tải CBR trong phòng thí nghiệm	22 TCN 332 : 06 ASTM D1883; AASHTO T193 TCVN12792:20

5

VI THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY DỰNG		
42	Xác định độ bền nén	TCVN 6355-2:2009
43	Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-3:2009
44	Độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
45	Khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
VII THÍ NGHIỆM BENTONITE		
46	Khối lượng riêng	TCVN 11893:2017; ASTM D4380
47	Độ nhớt	TCVN 11893:2017; ASTM D6910
48	Hàm lượng cát	TCVN 11893:2017; ASTM D4381
49	Độ PH	TCVN 11893:2017; ASTM D4972
50	Độ dày áo sét; Lượng mất nước	TCVN 11893:2017; TCVN 9395:2012
51	Tỷ lệ chất keo	TCVN 11893:2017; TCVN 9395:2012
52	Lực cắt tĩnh	TCVN 11893:2017; TCVN 9395:2012
VIII PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA KIM LOẠI VÀ MÔI HÀN KIM LOẠI		
53	Kim loại - phương pháp thử kéo dọc	TCVN 197:2014; ASTM A370
54	Kim loại - phương pháp thử uốn	TCVN 198 : 2008; ASTM A370
55	Môi hàn - Phương pháp thử uốn	TCVN 5401:2010
56	Môi hàn - Phương pháp thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
57	Kiểm tra mối hàn bằng phương pháp siêu âm	TCVN6735:2018 TCVN1548:1987 BS3923-1:86 JIS Z3060:2004
IX THÍ NGHIỆM SỨC CHỊU TẢI CỦA TÀ VỆT BỀ TÔNG CỐT THÉP		
58	Xác định cường độ chịu uốn của TVBT	22TCN 351: 2006; EN13230
59	Xác định kích thước tà vẹt	TCVN13566-1:2022
X THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỞNG		
60	Khối lượng thể tích của vật liệu trong lớp kết cấu (xác định bằng phương pháp rót cát)	22 TCN 346 - 06; ASTM D1556, AASHTO T191 TCVN8729-12
61	Khối lượng thể tích của vật liệu trong lớp kết cấu (xác định bằng phương pháp dao đai)	22 TCN 02 - 71; ASTM D2937, AASHTO T204 TCVN8729-12
62	Độ bằng phẳng mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011
63	Độ nhám của mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
64	Xác định môđun đàn hồi bằng Benkenman	TCVN 8867:2011; ASTM D4729
65	Phương pháp xác định cường độ nén của bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
66	Phương pháp xung siêu âm xác định tính đồng nhất của bê tông cọc khoan nhồi	TCVN 9396:2012; ASTM D6760:08

Ghi chú (*): Các chỉ tiêu kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

» DANH SÁCH THIẾT BỊ CHÍNH

TT	TÊN THIẾT BỊ	CÔNG SUẤT ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG
1	Máy khoan Liebherr28	T70m, 2m	01 Cái
2	Máy khoan cọc nhồi Hitachi TH55	40T, 40m, 2m	01 Cái
3	Máy khoan cọc nhồi + đầu khoan 6G	40T, 54m, 2m	01 Cái
4	Máy khoan cọc nhồi + đầu khoan R12	50T, 74m, 2m	01 Cái
5	Máy khoan cọc nhồi + đầu khoan 9G	50T, 64m, 2m	04 Cái
6	Đầu khoan 9G (máy cơ sở D508)	60T, 84m, 2m	01 Cái
7	Máy khoan cọc nhồi + đầu khoan 15G	80T, 84m, 2m	01 Cái
8	Đầu khoan R6G (máy cơ sở PD90)	60m, 2m	01 Cái
9	Khoan đập cáp CK 1800	45Kw	05 Cái
10	Khoan đập cáp CK 2000	55Kw	05 Cái
11	Khoan đập cáp CK 2500	75Kw	10 Cái
12	Giàn khoan KP2000	80m, 2m	03 Cái
13	Máy khoan cọc nhồi GPS 25	80m, 2m	01 Cái
14	Giàn khoan KP 2500	100m, 2m	02 Cái
15	Giàn khoan QJ 250-1	100m, 2m	02 Cái
16	Máy cẩu bánh xích Hitachi	30T-80T	05 Cái
17	Máy cẩu bánh xích SUMITOMO	30T-50T	03 Cái
18	Máy cẩu bánh xích Kobelco	10T-60T	03 Cái
19	Xe ô tô cầu thủy lực QY30K	30T	02 Cái
20	Xe ô tô cầu thủy lực QY25K	25T	02 Cái
21	Xe ô tô cầu thủy lực KATO	25T	01 Cái
22	Xe ô tô cầu thủy lực QY 20	20T	01 Cái
23	Máy cẩu bánh xích NIPPON	60T	01 Cái
24	Cần trục tháp TCT 5512	6T	02 Cái
25	Cần trục tháp K35/32	2.5T/14T	01 Cái
26	Máy đào bánh xích KOBELCO	0.7m ³ -1.4m ³	10 Cái
27	Máy đào bánh xích KOMATSU	0.7m ³ -0.8m ³	07 Cái
28	Máy đào bánh xích HITACHI	0.7m ³ -1.2m ³	03 Cái
29	Máy đào bánh xích SOLAR	0.7m ³	01 Cái
30	Máy đào bánh xích CATERPILLAR	0.5m ³	01 Cái
31	Máy đào bánh lốp KOMATSU	0.7m ³	01 Cái
32	Máy bơm bê tông GECP 60T	60m ³ /h	01 Cái
33	Máy bơm bê tông GECP 90T	90m ³ /h	02 Cái

» DANH SÁCH THIẾT BỊ CHÍNH

TT	TÊN THIẾT BỊ	CÔNG SUẤT ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG
34	Máy bơm bê tông HRCP 110T	110m ³ /h	01 Cái
35	Máy bơm bê tông TPH 80	80m ³ /h	01 Cái
36	Trạm trộn bê tông Vietbach	60m ³ /h	01 Cái
37	Trạm trộn bê tông mini JS750	30-40m ³ /h	01 Cái
38	Trạm trộn bê tông ORU 750	24m ³ /h	04 Cái
39	Xe ô tô chở BT DONGFENG	8m ³	01 Cái
40	Xe chở bê tông CHENGLONG	8m ³	01 Cái
41	Xe ô tô chở BT HOWO	12m ³	01 Cái
42	Quả búa đóng cọc Diezen MP35	3.5T	05 Cái
43	Quả búa đóng cọc Diezen MH45	4.5T	05 Cái
44	Quả búa đóng cọc Diezen KB45	4.5T	10 Cái
45	Quả búa đóng cọc Diezen Kobelco	2.5T-3.5T	03 Cái
46	Quả búa đóng cọc Diezen K45	4.5T	01 Cái
47	Quả búa đóng cọc Diezen K35	3.5T	02 Cái
48	Quả búa đóng cọc Diezen IHI	2T	02 Cái
49	Giàn đóng cọc Hitachi PD90	-	05 Cái
50	Giàn đóng cọc IHI CH400	-	03 Cái
51	Giàn đóng cọc DH 508	-	03 Cái
52	Giàn búa đóng cọc + quả 1.8T	1.8T	02 Cái
53	Xe xúc lật LIUGONG	1.7m ³ -2.2m ³	02 Cái
54	Máy lu rung YZ 14A	15T	01 Cái
55	Máy lu tĩnh SAKAI 12T	12T	01 Cái
56	Máy lu tĩnh SAKAI 10T	10T	01 Cái
57	Máy nén khí ATLAS COPCO	11-17m ³ /p	02 Cái
58	Máy nén khí ENGI	19m ³ /p	01 Cái
59	Máy nén khí AIRMAN	19m ³ /p	10 Cái
60	Máy nén trục vít HITACHI	13m ³ /p	07 Cái
61	Máy nén trục vít GA 55	10.3m ³ /p	03 Cái
62	Máy phát điện HITACHI	150KVA	01 Cái
63	Máy phát điện KOHLER	200KVA	01 Cái
64	Máy phát điện AIRMAN	125-150KVA	01 Cái
65	Máy phát điện Diesel	105-450KVA	01 Cái
66	Máy phát điện DENYO	125-150KVA	02 Cái

» CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ TIÊU BIỂU



Máy khoan cọc nhồi Liebherr LB28
Liebherr LB28 rotary drilling rig



Máy khoan cọc nhồi Kobelco BM500
Kobelco BM500 rotary drilling rig



Máy đóng cọc
Pile driver



Cầu tháp
Tower crane



Cần cầu



Sà lan



Trạm trộn bê tông tươi



Cầu long môn



Xe lao dầm



Xe đúc hẫng



Xưởng chế tạo dầm và kết cấu thép, công nghệ hàn tự động tại Huế



Xưởng chế tạo dầm và kết cấu thép, công nghệ hàn tự động tại Đà Nẵng



Nhà máy sản xuất tà vẹt và cấu kiện bê tông cốt thép tại Nghệ An



Nhà máy sản xuất tà vẹt và cấu kiện bê tông cốt thép tại Đà Nẵng



Dây chuyền sản xuất đá



Hàn ray dài



Phòng thí nghiệm hợp chuẩn LAS-XD 24.040



Phòng thí nghiệm hợp chuẩn LAS-XD 24.040



Phòng thí nghiệm hợp chuẩn LAS-XD 24.040

» CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

Gói thầu số 12: Thi công xây dựng hạng mục gia cố công trình hầm Babonneau



Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án 85
 Tên dự án: Gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh
 Giá Hợp đồng: 90.542 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2020-2022 Công trình hầm đường sắt, cấp I

Thi công cầu Nhật Lệ 2, tỉnh Quảng Trị



Chủ đầu tư: Sở giao thông vận tải Quảng Trị
 Tên dự án: Cầu Nhật Lệ 2, TP. Đông Hải tỉnh Quảng Trị
 Giá Hợp đồng: 207.308 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2012 -2017 Công trình cầu đường bộ, cấp I

Thi công cầu dây văng An Đông, tỉnh Ninh Thuận



Chủ đầu tư: Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận
 Tên dự án: Đường ven biển tỉnh Ninh Thuận
 Giá Hợp đồng: 386.981 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2012 -2015 Công trình cầu đường bộ, cấp I

Thi công cầu đường sắt Đuống, thành phố Hà Nội



Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đường sắt
 Tên dự án: Nâng cao tuyến vận tải thủy sông đống(cầu đường sắt Đuống)
 Giá Hợp đồng: 227.814 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2023-2025 Công trình cầu đường sắt, cấp I

Gói thầu số XL2: Thi công 07 cầu đường bộ, Dự án thành phần cao tốc Vạn Linh - Cam Lộ



Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đường Hồ Chí Minh
 Tên dự án: Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 - 2025
 Giá Hợp đồng: 620.994 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2022-2025 Công trình cầu đường bộ, cấp III

Thi công cầu Tư Hiền, thành phố Huế bằng công nghệ đúc hẫng cân bằng



Chủ đầu tư: Sở giao thông vận tải Thừa Thiên Huế
 Tên dự án: Cầu Tư Hiền Km 88+600, quốc lộ 49B huyện Phú Lộc, thành phố Huế
 Giá Hợp đồng: 40.824 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2004-2007 Công trình cầu đường bộ, cấp II

Thi công cầu Bạch Hổ, thành phố Huế



Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải thành phố Huế
 Tên dự án: Đầu tư xây dựng cầu đường bộ Bạch Hổ qua sông Hương
 Giá Hợp đồng: 254.294 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2009-2012 Công trình cầu đường bộ, cấp II

Gói thầu số 11-XL: Thi công 07 cầu đường bộ, Dự án thành phần cao tốc Quy Nhơn - Chí Thạnh



Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đường Hồ Chí Minh
 Tên dự án: Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 - 2025
 Giá Hợp đồng: 611.761 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2023-2025 Công trình cầu đường bộ, cấp III

Thi công cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP.HCM



Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đường sắt
 Tên dự án: Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP.HCM
 Giá Hợp đồng: 130.391 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2024-2025 Công trình cầu đường sắt, cấp II

Thi công cầu Cửa Việt, nhịp đúc hẫng dài 120m, tỉnh Quảng Trị



Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Quảng Trị
 Tên dự án: Dự án Cầu Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị
 Giá Hợp đồng: 101.663 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2007-2011 Công trình cầu đường bộ, cấp I

Thi công cầu Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
 Tên dự án: Xây dựng mới 03 cầu theo lệnh khẩn cấp : Đồng Nai, Tam Bạc, Thị Cầu
 Giá Hợp đồng: 166.522 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2011-2013 Công trình cầu đường bộ, cấp II

Thi công nhánh cầu vượt CV1, CV2, Dự án Hạ Long - Cái Lân



Chủ đầu tư: Cục Đường sắt Việt Nam
 Tên dự án: Tuyến ĐS Yên Viên- Phả Lại- Hạ Long - Cái Lân
 Giá Hợp đồng: 46.849 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2007-2009 Công trình cầu đường bộ, cấp III

Thi công cầu vượt, Dự án đường cao tốc Sài Gòn - Trung Lương



Chủ đầu tư: Bộ giao thông vận tải
 Tên dự án: Đường cao tốc TP.Hồ Chí Minh - Trung Lương
 Giá Hợp đồng: 85.339 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2005-2008 Công trình cầu đường bộ, cấp III

Thi công cầu Bến Ngự, thành phố Huế



Chủ đầu tư: Sở giao thông vận tải thành phố Huế
 Tên dự án: Cầu Bến Ngự, thành phố Huế
 Giá Hợp đồng: 10.110 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2007-2008 Công trình cầu đường bộ, cấp III

Thi công cầu vượt đường sắt (Km 982+981, đường sắt thống nhất) theo lệnh khẩn cấp của Thủ Tướng



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
 Tên dự án: Xây dựng các hạng mục thuộc GD 2 kế hoạch 1856 theo lệnh khẩn cấp
 Giá Hợp đồng: 157.366 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2012-2014 Công trình cầu đường bộ, cấp III

Thi công cầu Văn Hóa vượt sông Gianh, tỉnh Quảng Trị



Chủ đầu tư: Sở giao thông vận tải Quảng Trị
 Tên dự án: Cầu và đường về xã Văn Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Trị
 Giá Hợp đồng: 116.675 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2010-2015 Công trình cầu đường bộ, cấp II

Thi công cầu Ghềnh, tỉnh Đồng Nai (theo Lệnh khẩn cấp của Thủ Tướng Chính Phủ)



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
 Tên dự án: Xây dựng khôi phục cầu Đồng Nai lớn (cầu Ghềnh) Km1699+860 tuyến đường sắt Hà Nội-TP. HCM theo lệnh khẩn cấp
 Giá Hợp đồng: 57.450 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2016 Công trình cầu đường sắt, cấp I

Gia cố cầu Long Biên, TP. Hà Nội



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
 Tên dự án: Khôi phục cầu Long Biên (Giai đoạn 1) Gia cố bảo đảm an toàn cầu Long Biên phục vụ vận tải đường sắt đến năm 2020
 Giá Hợp đồng: 166.027 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2015-2018 Công trình cầu đường sắt, cấp I

Thi công các công trình thuộc gói thầu CP2 dự án nâng cấp các cầu yếu trên tuyến đường sắt Thống Nhất



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
 Tên dự án: Nâng cao an toàn cầu đường sắt tuyến Hà Nội - Tp.Hồ Chí Minh
 Giá Hợp đồng: 114.863 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2010-2012 Công trình cầu đường sắt, cấp I

Thi công gói thầu CP3 dự án nâng cấp tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
 Tên dự án: Nâng cấp tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai
 Giá Hợp đồng: 227.045 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2013-2015 Công trình cầu đường sắt và đường sắt, cấp II

Nâng cấp ke ga Hà Nội



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
 Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo nâng cấp ke ga hành khách Hà Nội tuyến đường sắt Hà Nội - TP.HCM
 Giá Hợp đồng: 18.289 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2014 Công trình đường sắt, cấp II

Thi công cầu La Hai theo lệnh khẩn cấp của Thủ Tướng Chính Phủ



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
 Tên dự án: Bền vững CSHTĐS miền Trung từ Quảng Bình đến Khánh Hòa - Tuyến đường sắt Thống nhất
 Giá Hợp đồng: 22.000 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2011 Công trình cầu đường sắt, cấp I

Thi công cầu Đa Phúc Km 20+202 tuyến đường sắt Đông Anh - Quán Triều với nhịp dầm dài nhất đường sắt Việt Nam (110m)



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
 Tên dự án: Thay dầm cầu Đa Phúc Tuyến đường sắt Đông Anh - Quán Triều
 Giá Hợp đồng: 26.483 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2006-2008 Công trình cầu đường sắt, cấp đặc biệt

Thi công cầu Bình Lợi (km 1719+860 tuyến đường sắt thống nhất) bằng công nghệ phao nổi



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
 Tên dự án: Gia cố đảm bảo an toàn các Cầu Bình Lợi, Đồng Nai Nhỏ, Đồng Nai Lớn
 Giá Hợp đồng: 30.635 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2003-2005 Công trình cầu đường sắt, cấp I

Thi công cầu Km 15+071, dự án đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân



Chủ đầu tư: Cục Đường sắt Việt Nam
 Tên dự án: Tuyến đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân
 Giá Hợp đồng: 140.651 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2014-2017 Công trình cầu đường sắt, cấp I

Thi công các cầu gói thầu XL-CY - 01: Thi công xây dựng 06 cầu thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam



Cầu ông Ngọ Km 812+168 Cầu Lở Km 811+595 Cầu La Thọ Km 811+012 Cầu Phong Lệ Km 802+553

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đường sắt
 Tên dự án: Cải tạo nâng cấp các cầu yếu và gia cố trụ chống và xô trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP. HCM
 Giá Hợp đồng: 70.501 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2020-2021 Công trình cầu đường sắt, cấp I

Thi công các cầu gói thầu XL-CY-07: Thi công 13 cầu thuộc địa phận từ Thừa Thiên Huế (cầu Km681+884) đến Quảng Ngãi (cầu Km939+419)



Cầu Km 939+419 Cầu Hói Rui Km 750+350 Cầu Km 865+610

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đường sắt
 Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp các cầu yếu và gia cố trụ chống và xô trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh
 Giá Hợp đồng: 142.459 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2020-2021 Công trình cầu đường sắt, cấp I

Thi công cầu Thịnh Kỳ Km 42+272, đường sắt Hà Nội - Phố Lu, tỉnh Vĩnh Phúc



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
 Tên dự án: Đường sắt Hà Nội - Phố Lu
 Giá Hợp đồng: 19.950 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2004 Công trình cầu đường sắt, cấp I

Thi công cầu Sông Lũy, dự án CP3c



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
 Tên dự án: Nâng cao an toàn cầu đường sắt tuyến Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh
 Giá Hợp đồng: 144.649 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2013-2016 Công trình cầu đường sắt, cấp I

Thi công cầu Ngọc Thụy Km4+450 tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn



Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Long Biên
 Tên dự án: Dự án xây dựng tuyến đường 40m nối từ đường Nguyễn Văn Cừ đến hết khu tái định cư phường Ngọc Thụy, quận Long Biên
 Giá Hợp đồng: 29.057 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2019-2024 Công trình cầu đường sắt, cấp I

Thi công cầu Như Quỳnh Km 19+100 tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
 Tên dự án: Sửa chữa định kỳ cầu Như Quỳnh Km 19+100 tuyến đường sắt Gia Lâm - Hà Nội
 Giá Hợp đồng: 17.152 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2020-2021 Công trình cầu đường sắt, cấp II

Thi công cầu Cây Can, tỉnh Phú Yên, Gói thầu CP3C



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
 Tên dự án: Nâng cao an toàn cầu đường sắt tuyến Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh
 Giá Hợp đồng: 144.649 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2013-2016 Công trình cầu đường sắt, cấp I

Thi công cầu Yên Lập 2, tỉnh Quảng Ninh



Chủ đầu tư: Cục Đường sắt Việt Nam
 Tên dự án: Tiểu dự án: Phả Lại - Hạ Long thuộc Dự án: Tuyến đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân
 Giá Hợp đồng: 55.980 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2013-2015 Công trình cầu đường sắt, cấp I

Ứng dụng công nghệ ray hàn dài trong thi công đường sắt Km 175- Km 185 tuyến đường sắt Thống Nhất



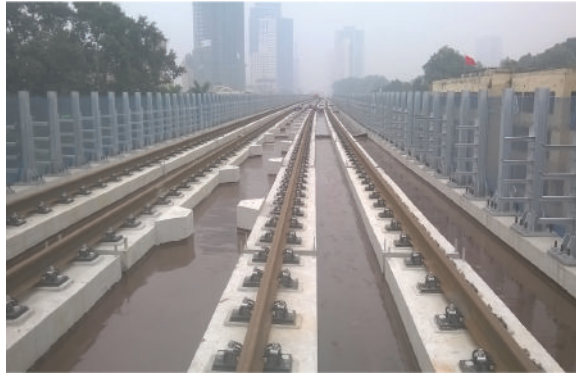
Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
 Tên dự án: Nâng cấp tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai
 Giá Hợp đồng: 227.045 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2013-2015 Công trình cầu đường sắt và đường sắt, cấp II

Thi công lắp đặt ghi tốc độ cao, Dự án thay tà vẹt bê tông K1, K2, tà vẹt sắt bằng TV BTĐUL, kéo dài đường ga, đặt thêm đường số 3 đối với các ga chỉ có 2 đường



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
 Tên dự án: Thay tà vẹt bê tông K1, K2, tà vẹt sắt bằng TVBT ĐUL, kéo dài đường ga, đặt thêm đường số 3 đối với các ga chỉ có 2 đường đoạn Vinh - Nha Trang - Tuyến ĐSTN (Giai đoạn I).
 Giá Hợp đồng: 162.292 triệu đồng
 Năm thực hiện: 2011-2013 Công trình đường sắt, cấp II

Thi công đường sắt, Dự án Đường sắt đô thị thành phố Hà Nội tuyến Cát Linh - Hà Đông



Chủ đầu tư: Bộ giao thông vận tải
Tên dự án: Đường sắt đô thị Hà Nội tuyến Cát Linh - Hà Đông
Giá Hợp đồng: 39.555 triệu đồng
Năm thực hiện: 2016-2017 Công trình đường sắt, cấp đặc biệt

Thi công gói thầu số 9: Thi công cải tạo, nâng cấp nền đường, kiến trúc tầng trên một số đoạn tuyến thuộc các tỉnh Quảng Trị, thành phố Huế



Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án 85
Tên dự án: Dự án giá cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang
Giá Hợp đồng: 70.095 triệu đồng
Năm thực hiện: 2020-2021 Công trình đường sắt, cấp II

Thi công Gói thầu XL-HNV-05: Nâng cấp ke ga, mái che ga Chợ Sẻ, ga Vinh; Nâng cấp, cải tạo các khu gian từ Trường Lâm-Vinh (Km237+790-Km 319+020)



Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đường sắt
Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Hà Nội - Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội - TP.HCM
Giá Hợp đồng: 91.395 triệu đồng
Năm thực hiện: 2020-2022 Công trình đường sắt, cấp II

Gia cố đường sắt đèo Hải Vân bằng công nghệ phun bê tông khô



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
Tên dự án: Gia cố đường sắt khu vực đèo Hải Vân
Giá Hợp đồng: 10.000 triệu đồng
Năm thực hiện: 2002-2004 Công trình hầm đường sắt, cấp I

Gia cố hầm Chí Thạnh thuộc công trình kiên cố hóa đường sắt Bình Định đến Khánh Hòa theo lệnh khẩn cấp của Thủ Tướng Chính Phủ



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
Tên dự án: Sửa chữa lớn hầm Chí Thạnh, tuyến đường sắt Thống Nhất
Giá Hợp đồng: 1.881 triệu đồng
Năm thực hiện: 2002 Công trình hầm đường sắt, cấp I

Thi công kéo dài hầm số 13 thêm 50m, theo lệnh khẩn cấp của Thủ Tướng Chính Phủ



Chủ đầu tư: Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
Tên dự án: Gia cố đường sắt khu vực đèo Hải Vân
Giá Hợp đồng: 83.044 triệu đồng
Năm thực hiện: 2008-2009 Công trình hầm đường sắt, cấp I

» TỔNG HỢP NGƯỜI LAO ĐỘNG

STT	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	TỔNG SỐ	NAM	NỮ
I	Thạc sĩ	3	3	0
1	Xây dựng cầu đường	1	1	0
2	Các ngành khác	2	2	0
II	Đại học	160	108	52
1	Xây dựng cầu đường, cầu hầm	61	60	1
2	Kỹ sư kinh tế xây dựng	5	2	3
3	Kinh tế + Tài chính	69	27	42
4	Cơ khí, máy xây dựng	15	15	0
5	Các ngành khác	10	4	6
III	Cao đẳng - Trung cấp	30	19	11
1	Cao đẳng - Trung cấp	30	19	11
IV	Công nhân kỹ thuật	251	231	20
1	Lắp đặt cầu (kích kéo)	42	42	0
2	Gia công kết cấu thép (sắt tán)	20	20	5
3	Đặt đường sắt	16	16	0
4	Hàn cắt	19	14	5
5	Lái xe, vận hành cần trục ô tô	36	36	0
6	Vận hành + SC máy công trình	25	25	0
7	Lao động phổ thông	48	38	10
8	Các công nhân khác	45	40	5
	Tổng cộng	444	361	83

» **HOẠT ĐỘNG ĐẢNG, ĐOÀN, XÃ HỘI**



Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt Việt Nam một lần nữa tự hào được vinh danh trong danh sách VNR500 - 500 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam.



Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt Việt Nam trao tặng cờ thi đua khen thưởng cho các tập thể, đơn vị đạt thành tích tốt trong sản xuất kinh doanh cũng như đời sống xã hội.



Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt Việt Nam tổ chức liên hoan chúc mừng sinh nhật cho cán bộ nhân viên cơ quan Tổng công ty.



Cán bộ công nhân viên công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt Việt Nam tổ chức du Xuân, chào đón năm mới.



Lãnh đạo Tổng công ty và đại diện các đơn vị thành viên đến dâng hoa, dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ nhân kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/07



Cán bộ nhân viên phối hợp với cảnh sát PCCC thành phố Hà Nội tham gia tập huấn, thực hành về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và công tác cứu hộ cứu nạn.



Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt Việt Nam trao quà hỗ trợ cho người lao động Đường sắt Việt Nam có hoàn cảnh khó khăn do đại dịch COVID-19



Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt Việt Nam tham gia hội thao do Cụm Văn hoá thể thao Hà Nội 2 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam tổ chức.



RCC
SINCE 1973

CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa nhà số 33 đường Láng Hạ - Phường Ô Chợ Dừa - Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 35145715

Web: rccgroup.vn

MST: 3300101075